

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2013/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 28 tháng 6 năm 2013

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện  
theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Thọ**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, áp dụng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Danh mục từng thủ tục hành chính kèm theo*).

Trong quá trình thực hiện, nếu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thủ tục hành chính mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ nội dung các thủ tục hành chính đã quy định trong Quyết định này, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm rà soát, phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế phần danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Quyết định số: 1565/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân tại các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị; UBND xã, phường, thị trấn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL, Cục KSTTHC);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Website Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PCVPTH;
- TTCB và TH, NCTH;
- Lưu: VT, KSTTHC, VX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Chu Ngọc Anh**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT  
CỬA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2013  
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ  
CHẾ MỘT CỬA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Trang
1	Đăng ký nội quy lao động.	4
2	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài.	8
3	Gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài.	15
4	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài.	19
5	Cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động.	23
6	Cấp sổ lao động cho người lao động.	28
7	Giải quyết trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 (LT1, LT2, TKN2, TKN3).	31
8	Giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với người hoạt động cách mạng, người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày.	33
9	Cấp lại Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh.	36
10	Xác nhận liệt sỹ đối với thương binh chết do vết thương tái phát.	37
11	Đề nghị xác nhận liệt sỹ dân chính hy sinh từ ngày 01/10/2005 trở về trước.	39
12	Giải quyết chế độ đối với người có công nuôi liệt sỹ.	41
13	Giải quyết chế độ trợ cấp tuất đối với vợ (hoặc chồng) liệt sỹ tái giá.	43
14	Đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.	45
15	Giải quyết chế độ mai táng phí cho người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc.	47
16	Thành lập cơ sở Bảo trợ xã hội đối với cơ sở Bảo trợ xã hội công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện.	50
17	Thành lập cơ sở Bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi tỉnh.	52
18	Giải thể cơ sở Bảo trợ xã hội (cơ sở Bảo trợ xã hội hoạt động trên phạm vi tỉnh và cơ sở Bảo trợ xã hội công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện).	56
19	Đề nghị thay đổi tên, trụ sở làm việc, Giám đốc, quy chế của cơ sở bảo trợ xã hội (cơ sở bảo trợ xã hội hoạt động trên phạm vi tỉnh và cơ sở Bảo trợ xã hội công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện).	58
20	Thành lập trường Trung cấp nghề công lập.	59
21	Thành lập trường Trung cấp nghề tư thực.	66
22	Thành lập Trung tâm Dạy nghề công lập.	73

23	Thành lập Trung tâm Dạy nghề tư thực.	80
24	Công nhận Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề tư thực và Giám đốc Trung tâm Dạy nghề tư thực.	87
25	Công nhận lại Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề tư thực, Giám đốc Trung tâm Dạy nghề tư thực.	92
26	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với các trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có dạy nghề; các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có dạy nghề trình độ sơ cấp.	94
27	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trường Trung cấp nghề, Trung tâm Dạy nghề công lập và tư thực.	101
28	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề cho trường Trung cấp nghề, Trung tâm Dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài.	108
29	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề.	115
30	Xếp hạng trường Cao đẳng nghề, trường Trung cấp nghề và Trung tâm Dạy nghề công lập.	120

***(Ấn định trong Danh mục này 30 thủ tục hành chính)***

